

Số: 449/2026/QĐST-HNGĐ

Nghệ An, ngày 14 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 837/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 08 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị N.T.A.T, sinh năm 1985.

Số CCCD: 040185017097.

Địa chỉ: [địa chỉ đã mã hóa].

- Bị đơn: Anh B.X.A, sinh năm 1985.

Số CCCD: 040085002224.

Địa chỉ thường trú: [địa chỉ đã mã hóa].

Địa chỉ nơi ở: [địa chỉ đã mã hóa].

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 09 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 09 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị N.T.A.T và anh B.X.A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị N.T.A.T và anh B.X.A thỏa thuận giao cháu Bùi Nguyễn Ngọc Ý, sinh ngày 17/12/2016 cho chị N.T.A.T và cháu Bùi Minh Nhật, sinh ngày 09/7/2009 cho anh B.X.A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi chung cho ai.

Chị N.T.A.T, anh B.X.A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng con cái, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

2.2. Về tài sản chung và nợ: Chị N.T.A.T và anh B.X.A tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị N.T.A.T và anh B.X.A thỏa thuận chị Tỉnh chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0001279 ngày 24 tháng 08 năm 2026. Trả lại cho chị N.T.A.T 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 1 – Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An;
- Đường sự;
- Lưu HS vụ án./.

THẨM PHÁN

Vũ Đức Thúy